

Số: 06/2020/QĐST-HNGĐ

Bảo Thắng, ngày 07 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v “Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật” và
“Yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân”**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Bùi Ngọc Thanh.

Thư ký phiên họp: Ông Hà Tiến Dũng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 52/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2020 về việc “*Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật*” và “*Yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 06/2020/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị H - Chức danh: Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai (Có mặt).

Địa chỉ: Đường Cách Mạng Tháng 8, thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trịnh Văn T - Sinh ngày 05/02/1985.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh L (Có đơn xin được vắng mặt tại phiên họp).

2. Chị Vàng Thị P - Sinh ngày 13/12/1991.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh L (Có đơn xin được vắng mặt tại phiên họp).

3. Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh L.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Ngọc S - Chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Ngọc Sơn là bà Phạm Thị N - Chức vụ Phó Chủ tịch (Theo văn bản ủy quyền ngày 24/7/2020). (Có đơn xin được vắng mặt tại phiên họp)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và bản tự khai ngày 15/7/2020 cũng như tại phiên họp, người đại diện hợp pháp của Hội liên hiệp Phụ nữ huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai là bà Bùi Thị H trình bày:

Theo trích lục cải chính hộ tịch xác định ngày, tháng, năm sinh chính xác của chị Vàng Thị P là ngày 13/12/1991, kết hôn với anh Trịnh Văn T, sinh ngày 05/02/1985, hiện đang cư trú tại Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh L. Anh Trịnh Văn T và chị Vàng Thị P chung sống có đăng ký kết hôn vào ngày 11/9/2008 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh L. Hồ sơ cải chính hộ tịch, xác định chị Vàng Thị P sinh ngày 13/12/1991. Như vậy, khi kết hôn chị Vàng Thị P mới 16 tuổi 08 tháng 29 ngày đã vi phạm điều kiện kết hôn chưa đủ độ tuổi kết hôn theo quy định tại khoản 1, Điều 8 Luật Hôn nhân và Gia đình. Ngoài ra, anh Trịnh Văn T và chị Vàng Thị P không vi phạm điều kiện kết hôn nào khác của Luật Hôn nhân và Gia đình. Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Trịnh Văn T và chị Vàng Thị P, để làm căn cứ cho cơ quan đăng ký hộ tịch cải chính thông tin cá nhân đối với chị Vàng Thị P theo đúng quy định của pháp luật.

Trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các bản tự khai 22/7/2020, anh Trịnh Văn T và chị Vàng Thị P đều trình bày: Theo hồ sơ cải chính hộ tịch xác định ngày, tháng, năm sinh chính xác của chị Vàng Thị P là ngày 13/12/1991, khi kết hôn, thì chị Vàng Thị P mới 16 tuổi 08 tháng 29 ngày đã vi phạm điều kiện kết hôn, chưa đủ độ tuổi theo quy định tại khoản 1, Điều 8 Luật Hôn nhân và Gia đình. Ngoài ra, anh Trịnh Văn T và chị Vàng Thị P không vi phạm điều kiện kết hôn nào khác theo quy định. Hiện nay anh Trịnh Văn T và chị Vàng Thị P vẫn chung sống hạnh phúc và mong muốn được duy trì quan hệ hôn nhân, nên anh Trịnh Văn T và chị Vàng Thị P yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai công nhận quan hệ hôn nhân có hiệu lực kể từ thời điểm chị Vàng Thị P đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn ngày 13/12/2009 theo quy định tại khoản 2, Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình, đồng thời làm căn cứ cho cơ quan đăng ký hộ tịch cải chính thông tin cá nhân đối với chị Vàng Thị P theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết việc dân sự, Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh L, có ý kiến như sau: Chị Vàng Thị P và anh Trịnh Văn T có hộ khẩu thường trú tại Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh L. Ngày 11/9/2008 chị Vàng Thị P và anh Trịnh Văn T thực hiện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh L. Sau khi cán bộ tư pháp lập hồ sơ đăng ký kết hôn chỉ căn cứ vào sổ hộ khẩu gia đình xác định chị Vàng Thị P sinh ngày 02/3/1991 kết hôn với anh Trịnh Văn T sinh ngày 05/02/1985 ngoài ra không đối chiếu với các tài liệu khác nên không xác định chính xác ngày tháng năm sinh của chị Vàng Thị P nên đã thực hiện tham mưu cho Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh L ký giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 53 ngày 11/9/2008. Qua đối chiếu với các tài liệu trích lục khai sinh thì đã xác định chị Vàng Thị P sinh ngày 13/12/1991 và đã được Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh L tiến hành cải chính hộ tịch xác định ngày sinh chính xác của chị Vàng Thị P là ngày 13/12/1991. Như vậy, khi kết hôn, thì chị

Vàng Thị P mới 16 tuổi 08 tháng 29 ngày, đã vi phạm điều kiện kết hôn là chưa đủ độ tuổi kết hôn, ngoài ra chị Vàng Thị P và anh Trịnh Văn T không vi phạm điều kiện kết hôn nào khác theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Việc xác định sai ngày tháng sinh của chị Vàng Thị P dẫn đến việc đăng ký kết hôn cho công dân vào ngày 11/9/2008 là do lỗi của cán bộ tư pháp tham mưu chưa đúng pháp luật. Hội liên hiệp phụ nữ huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Vàng Thị P và anh Trịnh Văn T để làm căn cứ cho cơ quan đăng ký hộ tịch cải chính thông tin cá nhân đối với chị Vàng Thị P theo đúng quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh L nhất trí và không có ý kiến gì khác.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến phiên họp hôm nay: Thẩm phán, Thư ký đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Các đương sự chấp hành tốt các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng giải quyết việc dân sự. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và ý kiến trình bày của đại diện Hội liên hiệp Phụ nữ huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tại phiên họp. Đề nghị áp dụng Điều 149, Điều 367, Điều 369 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 1, Điều 8; điểm d, khoản 2, Điều 10 và Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm d, khoản 2, Điều 11, khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật: Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Hủy việc kết hôn trái pháp luật của chị Vàng Thị P và anh Trịnh Văn T kể từ ngày 11/9/2008 đến ngày 13/12/2009.

Về yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Vàng Thị P và anh Trịnh Văn T.

Công nhận quan hệ hôn nhân của chị Vàng Thị P và anh Trịnh Văn T kể từ ngày 13/12/2009 (*Thời điểm chị Vàng Thị P đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn*).

Tuyên nghĩa vụ chịu lệ phí việc dân sự và quyền kháng cáo cho người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Về yêu cầu “*Hủy việc kết hôn trái pháp luật*” của Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai và “*Yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân*” của chị Vàng Thị P và anh Trịnh Văn T, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 29, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật:* Theo giấy khai sinh và các giấy tờ có liên quan đến cá nhân chị Vàng Thị P; trích lục cải chính hộ tịch của Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh L và giấy chứng minh nhân dân đã

được Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 04/5/2020, đều xác định chị Vàng Thị P sinh ngày 13/12/1991. Ngày 11/9/2008 chị Vàng Thị P và anh Trịnh Văn T thực hiện việc đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 53 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh L. Như vậy khi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh L, chị Vàng Thị P mới 16 tuổi 08 tháng 29 ngày, đã vi phạm điều kiện kết hôn về độ tuổi kết hôn quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 8 Luật Hôn nhân và Gia đình. Vì vậy, Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai hủy việc kết hôn trái pháp luật đối với chị Vàng Thị P và anh Trịnh Văn T là có căn cứ. Do đó, cần hủy việc kết hôn trái pháp luật ngày 11/9/2008 theo giấy chứng nhận kết hôn số 53 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh L đối với chị Vàng Thị P và anh Trịnh Văn T.

[3] *Về nội dung yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân*: Tại thời điểm Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai thụ lý giải quyết yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật thì chị Vàng Thị P và anh Trịnh Văn T đã có đủ các điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình. Chị Vàng Thị P và anh Trịnh Văn T đang chung sống hạnh phúc, đều có yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai công nhận quan hệ hôn nhân theo quy định.

Xét yêu cầu của chị Vàng Thị P và anh Trịnh Văn T là phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó, cần công nhận quan hệ hôn nhân của chị Vàng Thị P và anh Trịnh Văn T kể từ ngày 13/12/2009 (*Thời điểm chị Vàng Thị P đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn*).

[4] *Về lệ phí*: Hội Liên hiệp phụ nữ huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai không phải chịu lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định.

Chị Vàng Thị P và anh Trịnh Văn T phải chịu lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, khoản 1, Điều 8; điểm d, khoản 2, Điều 10 và Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm d, khoản 2, Điều 11, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật*: Chấp nhận đơn yêu cầu của Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Hủy việc kết hôn trái pháp luật đối với chị Vàng Thị P và anh Trịnh Văn T kể từ ngày 11/9/2008 đến ngày 13/12/2009. Theo giấy chứng nhận kết hôn số 53 ngày 11/9/2008 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh L.

2. *Về yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Vàng Thị P và anh Trịnh Văn T.

Công nhận quan hệ hôn nhân của chị Vàng Thị P và anh Trịnh Văn T kể từ ngày 13/12/2009 (*Thời điểm chị Vàng Thị P đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn*).

3. *Về lệ phí*: Chị Vàng Thị P và anh Trịnh Văn T mỗi người phải chịu lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 150.000VNĐ nhưng được khấu trừ

vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000VNĐ theo biên lai số 0002503 ngày 21/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai;

Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày; Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- CCTHADS huyện Bảo Thắng;
- UBND xã T;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Bùi Ngọc Thanh